

Bản án số: 67/2021/HS-ST
Ngày: 24/11/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÀNG LONG, TỈNH TRÀ VINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Huỳnh Sa Rên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Kiên Ngọc Minh.

Ông Nguyễn Văn Xuôi.

Thư ký phiên tòa: Ông Thạch Ươn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Minh Lập - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 11 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 63/2021/TLST-HS, ngày 05 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 181/2021/QĐXXST-HS, ngày 09 tháng 11 năm 2021 đối với:

Bị cáo: Nguyễn Thiện P, sinh năm 1995.

Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: ấp B, xã C, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1965 (đã chết) và bà Trương Thị Ngọc Đ, sinh năm 1963; Anh chị em ruột có 03 người, lớn nhất, sinh năm 1984, nhỏ nhất sinh năm 1992. Họ và tên vợ Trương Thị H, sinh năm 1996 (đã ly hôn) Con có hai người (lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2016).

Tiền sự: 01 vào ngày 12/7/2021 bị Công an xã C, huyện M, tỉnh Bến Tre xử phạt hành chính số tiền 1.000.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo chưa nộp phạt

Tiền án: 01. Vào ngày 20/7/2020, bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản tại bản án số 18/2020/HS-ST. Bị cáo chấp hành xong hình phạt vào ngày 21/5/2021 nhưng chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/7/2021 đến ngày 31/7/2021, áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn H, sinh năm 1986. Nơi cư trú: ấp B, xã C, huyện M, tỉnh Bến Tre. (vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ, ngày 27 tháng 7 năm 2021, do cần nguồn ma túy đá sử dụng nên bị cáo Nguyễn Thiện P, sinh năm 1995, nơi cư trú ấp B, xã C, huyện M, tỉnh Bến Tre liên hệ qua điện thoại cho người bạn mới quen tên B khoảng 25 tuổi ở thành phố B (không rõ địa chỉ cụ thể) mua 1.500.000 đồng ma túy đá, thì B đồng ý bán và hẹn bị cáo đến thành phố B nhận ma túy. Sau đó bị cáo một mình điều khiển xe mô tô (không nhớ biển số) đến điểm hẹn, thì B giao cho bị cáo P một túi nylon được hàn kín bên trong chứa ma túy đá, bị cáo P trả cho B 1.500.000 đồng. Sau đó, bị cáo đem về nhà lấy một ít ma túy sử dụng một mình, số ma túy còn lại bị cáo cất giấu trong túi quần Jean lưng của bị cáo đang mặc. Đến khoảng 14 giờ, ngày 28/7/2021 bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 71K3 – 6192 hiệu Wave màu xanh (xe mô tô mượn của anh Nguyễn Hoài T, sinh năm 1981, nơi cư trú ấp B, xã C, huyện M, tỉnh Bến Tre) từ nhà đi đến địa phận huyện C, tỉnh Trà Vinh để gặp người bạn là Trần Quốc L, sinh năm 1998, nơi cư trú ấp V, xã L, thành phố T, tỉnh Trà Vinh mục đích lấy giấy tờ xe mô tô, do trước đó bị cáo mua xe của L nhưng chưa lấy giấy đăng ký xe, khi đi bị cáo vẫn mặc quần Jean lưng bên trong túi có cất giấu túi ma túy. Khi đến đoạn giữa hai trụ đèn số 79 và 81 cầu Cỏ Chiên thuộc ấp H, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh thì bị cáo dừng xe lại và ngồi trên xe chờ L, lúc này lực lượng Công an phát hiện yêu cầu kiểm tra, thì bị cáo tăng ga xe định bỏ chạy nhưng do xe bị kẹt bó thắng, nên bị cáo ngồi trên xe dùng hai chân đẩy xe, đồng thời bị cáo dùng tay phải lấy túi nylon chứa ma túy đá trong túi quần bên phải phía trước đang mặc ném xuống mặt lộ nhựa thì Cơ quan Công an bắt giữ và thu giữ, niêm phong tang vật.

Ngày 28/7/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C ra quyết định trưng cầu giám định đối với tang vật đã tạm giữ nghi có chứa chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số: 466/KLGD ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh kết luận:

Tinh thể màu trắng chứa trong 01 túi nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy; Loại: Methamphetamine; khối lượng: 4,7106 gam.

Tại Cáo trạng số: 68/CT-VKS- HS, ngày 03 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh, truy tố bị cáo Nguyễn Thiện P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Thiện P hoàn toàn thống nhất với nội dung Cáo trạng của Cơ quan Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh và thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Vào khoảng 14 giờ ngày 28/7/2021 bị cáo từ nhà đi đến địa phận huyện C, tỉnh Trà Vinh để gặp người bạn tên L, mục đích lấy giấy tờ xe mô tô, do trước đó bị cáo mua xe của L nhưng chưa lấy giấy

đăng ký xe, khi đi bị cáo mặc quần Jean lửng bên trong túi có cất giấu túi ma túy. Khi đến đoạn giữa hai trụ đèn số 79 và 81 cầu Cổ Chiên thuộc ấp H, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh thì bị cáo dừng xe lại và ngồi trên xe chờ L, lúc này lực lượng Công an phát hiện yêu cầu kiểm tra, thì bị cáo tăng ga xe định bỏ chạy nhưng do xe bị kẹt bó thắng, nên bị cáo ngồi trên xe dùng hai chân đẩy xe, đồng thời bị cáo dùng tay phải lấy túi nylon chứa ma túy đá trong túi quần bên phải phía trước đang mặc ném xuống mặt lộ nhựa thì Cơ quan Công an bắt giữ và thu giữ, niêm phong tang vật.

Quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long: Sau khi phân tích các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vị đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thiện P từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày bị tạm giữ. Ngoài ra vị còn hình phạt bổ sung xử phạt bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng, đồng thời đề nghị xử lý vật chứng và buộc bị cáo Nguyễn Thiện P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Qua quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát, bị cáo có mặt tại phiên tòa không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Thiện P xin Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của luật Tố tụng hình sự và giới hạn xét xử của Tòa án theo Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa anh Nguyễn Hoài T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do Tòa án xét xử vắng mặt anh T là phù hợp với quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Càng Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Đồng thời thống nhất với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường của Công an huyện Càng Long, bản kết luận giám định số: 466/KLGD-PC09, ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Lời nhận tội của bị cáo Nguyễn Thiện P tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do cơ quan Điều tra Công an huyện Càng Long thu thập có được.

Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Thiện P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là phù hợp với qui định của pháp luật, không oan, không sai.

[4]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thiện P là nguy hiểm cho xã hội. Bởi vì, ma túy là chất gây nghiện ảnh hưởng đến sức khỏe của con người, khả năng tham gia lao động, học tập, ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường về trí tuệ của người sử dụng, ảnh hưởng sự duy trì nòi giống mà còn làm cho nhiều gia đình phải đổ vỡ hạnh phúc và còn là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Bản thân bị cáo là thanh niên có đủ sức khỏe, có nghề nghiệp và công việc ổn định để tạo ra nguồn thu nhập phục vụ cho nhu cầu sống của bản thân, nhưng không chí thú làm ăn mà tự đưa bản thân vào con đường nghiện ngập và vi phạm pháp luật. Cụ thể vào ngày 28/7/2021 bị cáo Nguyễn Thiện P đã tàng trữ trái phép chất ma túy Loại Methamphetamine có khối lượng 4,7106 gam. Bị cáo có 01 tiền án Vào ngày 20/7/2020, bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản tại bản án số 18/2020/HS-ST. Bị cáo chấp hành xong hình phạt vào ngày 21/5/2021 nhưng chưa được xóa án tích, Bị cáo có 01 tiền sự vào ngày 12/7/2021 bị Công an xã C, huyện M, tỉnh Bến Tre xử phạt hành chính số tiền 1.000.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo chưa nộp phạt. Đáng lẽ bị cáo phải biết ăn năn, hối cải, chí thú làm ăn nhưng bị cáo không biết sửa chữa, chỉ vì nhu cầu lợi ích cá nhân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo Nguyễn Thiện P rất xem thường pháp luật và thuộc thành phần khó cải tạo, đã làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương.

[5]. Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, bản thân bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo còn xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý Nhà nước trong việc quản lý, kiểm soát chất ma túy, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội và gây bức xúc trong quần chúng nhân dân.

[6] Những năm gần đây, cả nước nói chung và trên địa bàn huyện C, tỉnh Trà Vinh nói riêng, hành vi vi phạm và tội phạm về ma túy liên tục xảy ra, gây hoang mang, bức xúc trong cuộc sống, sinh hoạt thường ngày của nhân dân, tạo ra nỗi lo sợ cho xã hội. Để góp phần ổn định tình hình trật tự cho địa phương và đấu tranh ngăn ngừa tội phạm. Hội đồng xét xử cần thiết phải xử bị cáo một mức án nghiêm tương xứng với hành vi của bị cáo đã gây ra và tính chất của vụ án, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để tạo điều kiện cải tạo, giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử cũng cần xem xét: Sau khi phạm tội bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối, đây là căn cứ áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Do đó ý kiến đề

ngiht của Vĩ đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ theo quy định của pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với hình phạt bổ sung, xét thấy hoàn cảnh bị cáo có phần khó khăn, có 02 đứa con còn nhỏ, bản thân bị cáo không có nghề nghiệp nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7] *Về vật chứng*: Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ:

- 01 xe mô tô biển kiểm soát: 71K3 – 6192, nhãn hiệu Wave, màu xanh là của anh Nguyễn Hoài T đã cho bị cáo mượn nhưng không biết bị cáo sử dụng vào mục đích gì, nghĩ nên giao trả lại cho anh T.

Ngoài ra cơ quan điều tra còn thu giữ tài sản của bị cáo T gồm:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu đen, màn hình cảm ứng;
- 01 áo vải sọc xanh – trắng;
- 01 quần Jean lửng màu xanh;

- 01 đôi dép kẹp bằng nhựa màu trắng – xanh. Số tài sản này không liên quan đến việc thực hiện hành vi phạm tội, nghĩ nên giao trả lại cho bị cáo. Tuy nhiên, đối với 01 áo vải sọc xanh – trắng, 01 quần Jean lửng màu xanh, 01 đôi dép kẹp bằng nhựa màu trắng – xanh do bị cáo không nhận lại, số tài sản này không có giá trị sử dụng, nghĩ nên tịch thu tiêu hủy.

Ngoài ra, cơ quan điều tra còn thu giữ: 01 phong bì màu trắng, có kích thước 13cm x 19cm. Kết quả hoàn trả sau giám định: Tinh thể màu trắng (sau giám định) có khối lượng 4,6328 gam được để trong phong bì niêm phong số: 466/M là vật chứng của vụ án nghĩ nên tịch thu tiêu hủy.

[8] *Về án phí*: Buộc bị cáo Nguyễn Thiện P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thiện P phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Căn cứ Điều c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thiện P 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 28/7/2021.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Giao trả cho anh Nguyễn Hoài T: 01 xe mô tô biển kiểm soát: 71K3 – 6192, nhãn hiệu Wave, màu xanh;

Giao trả cho bị cáo Nguyễn Thiện P:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu đen, màn hình cảm ứng;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu xanh bàn phím;

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 phong bì màu trắng, có kích thước 13cm x 19cm. Kết quả hoàn trả sau giám định: Tinh thể màu trắng (sau giám định) có khối lượng 4,6328 gam được để trong phong bì niêm phong số: 466/M.

- 01 áo vải sọc xanh – trắng;

- 01 quần Jean lửng màu xanh;

- 01 đôi dép kẹp bằng nhựa màu trắng – xanh.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Bị cáo Nguyễn Thiện P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo có mặt tại phiên tòa được biết, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày án sơ thẩm tuyên. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

(Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- CCTHADS huyện Càng Long;
- Công an huyện Càng Long;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Huỳnh Sa Rên

